

Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị B, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Làng T, xã S, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Đinh C, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Làng T, xã S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị B và anh Đinh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đinh Thị B và anh Đinh C có 02 con chung là Đinh Thị N, sinh ngày 15/9/2013 và Đinh B1, sinh ngày 29/3/2017. Chị B và anh C thoả thuận như sau: giao con Đinh Thị N cho chị Đinh Thị B và giao con Đinh B1 cho anh Đinh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên, có khả năng lao động.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị B và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị B và anh C thoả thuận mỗi người phải chịu 50% án phí ly hôn. Tuy nhiên, chị B thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên chị B được miễn án phí ly hôn là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh Đinh C phải chịu án phí ly hôn là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 14 -Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Thị Thanh Nga